

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Trương Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST, ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Hồng A**, sinh năm 1988; Tại: tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn BT, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn M, sinh năm 1960 (đã chết); Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1962; Vợ bị cáo: Ngô Thị Lan P, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2020, đến ngày 22/02/2020 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Đỗ Văn H**, sinh năm 1988; Tại: tỉnh Đắc Lắk; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: bon ĐR, xã N, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Hữu H, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1951; Vợ bị cáo: Võ Thị Tường V, sinh năm 1994; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: không; Về nhân thân: 15/01/2012 có hành vi che giấu tội phạm bị TAND tỉnh Đắc Nông xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tại Bản án số 36/2012/HSST. Ngày 24/7/2015 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích; Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2020, đến ngày 22/02/2020 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Tạ Văn Q**, sinh năm 1984; Tại: Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký NKTT: thôn VN, xã T, huyện PX, Thành Phố Hà Nội; Tạm trú tại: tổ 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn H, sinh năm 1940 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1945; Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 06 anh em; Tiền án, Tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2020, đến ngày 22/02/2020 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1987; Tại: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT: thôn ĐH, xã DV, huyện DC, tỉnh Nghệ An; Tạm trú tại: thôn ĐL, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn V, sinh năm 1957; Con bà: Phạm Thị G, sinh năm 1960 (đã chết); Vợ bị cáo: Trần Ngọc Tú N, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có con; Tiền án, Tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2020, đến ngày 22/02/2020 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1986; Tại: Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký NKTT: thôn VN, xã T, huyện PX, Thành Phố Hà Nội; Tạm trú tại: tổ 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962; Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1960; Vợ bị cáo: Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2020, đến ngày 22/02/2020 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Trú tại: tổ 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 19/02/2020, Hà Hồng A cùng Đỗ Văn H đến nhà của Nguyễn Văn Q đang thuê ở để làm mộc tại tổ 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông chơi thì gặp Nguyễn Văn Q và Tạ Văn Q. Một lúc sau Nguyễn Văn Q đi công việc. Hà Hồng A, Đỗ Văn H và Tạ Văn Q ngồi chơi cùng rủ nhau đánh bài được thua bằng tiền, Tạ Văn Q đi mua 03 bộ bài tú lơ khơ về lấy chiếu trải tại phòng khách rồi cùng nhau chơi bài bằng hình thức bài liêng được thua bằng tiền. Khi cả ba người chơi được một lúc thì Nguyễn Văn Q về thấy vậy cũng vào chơi, khoảng 15 phút sau Lê Văn T đến cũng vào tham gia chơi. Hình thức như sau: một người dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Số tiền sản quy định trong mỗi ván bài chơi là 100.000 đồng, người chia bài sẽ là người cược

tiền đầu tiên, quy định số tiền cược thấp nhất là 100.000 đồng và không giới hạn số tiền cược cao nhất. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng. Hoặc những người cùng tham gia đánh bạc không ai cược tiền thêm thì người cược tiền cuối cùng sẽ là người thắng. Các bộ bài trong luật chơi liêng được tính theo thứ tự từ lớn đến bé, gồm:

Sáp: là bộ bài có ba lá bài giống nhau, ví dụ như 3 lá bài 2 thì gọi là sáp 2. Nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ là người thắng. Thứ tự các bài từ bé đến lớn là : 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Liêng: là bộ bài có ba lá bài liên tiếp nhau, ví dụ như 3, 4, 5 liêng cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3. Khi hai người chơi đều có liêng thì ai có liêng cao hơn sẽ là người thắng. Khi có hai liêng bằng nhau, thì người ta sẽ tìm ra cây nào có chất cao nhất để so sánh. Chất cao nhất trong bài liêng là rô, sau đó đến cơ, chuồn và cuối cùng là bích.

Ảnh: Khi bộ bài mà cả ba quân bài mà người chơi đang giữ đều là quân tây (quân J, Q, K) thì được gọi là ảnh. Khi cả hai người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh đến chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài. Thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là J, Q, K.

Điểm: Khi bài của người chơi không có sáp, liêng, ảnh thì bắt đầu tính điểm. Lấy tổng điểm của ba quân bài cộng lại, chỉ lấy hàng đơn vị, từ cao xuống thấp: 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Điểm của các quân bài được tính như sau: các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A được tính là 1 điểm, các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, khi hai người chơi bằng điểm nhau thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao là từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A người chơi nào chiến thắng thì được chia ván bài tiếp theo, bài được chia theo vòng ngược lại với ván bài vừa đánh xong.

Đến khoảng 17 giờ 26 phút cùng ngày, khi Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q đang chơi bài thì bị lực lượng công an huyện Đắc Mil bắt quả tang cùng tang vật trên chiếu bạc là 11.000.000 đồng và 03 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CTr-VKS, ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

*/ Về hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS, Tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS, Tuyên phạt các bị cáo Hà Hồng A, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”

*/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu xám, 01 chứng minh nhân dân số 245005306 mang tên Hà Hồng A cho Hà Hồng A; 01 chứng minh nhân dân số 001086028612 mang tên Nguyễn Văn Q cho Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave RSX màu xám đỏ, biển số 48E1-310.96 cho Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh cho Tạ Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen cho Đỗ Văn Hường.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.000.000 đồng mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Hà Hồng A số tiền 500.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn Q số tiền 4.090.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu trắng xanh là công cụ dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Khi được trình bày lời sau cùng các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/02/2020, tại nhà thuê của Nguyễn Văn Q thuộc tổ 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 11.000.000 đồng. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày thì Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q bị lực lượng công an huyện Đăk Mil phát hiện và bắt quả tang, thu giữ cũng tang vật. Hành vi này của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 triệu đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 5.000.000 triệu đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 triệu đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, các bị cáo biết rằng Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc, gá bạc, cá độ trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật nhưng ngày 19/02/2020, các bị cáo Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài Liêng, được thua bằng tiền với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa

các bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, bên cạnh đó nhận thức về hành vi đánh bạc của các bị cáo còn giải đơn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo là phù hợp. Đối với các bị cáo Hà Hồng A, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo này là phù hợp.

Về nhân thân: Các bị cáo Hà Hồng A, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì chưa có bất cứ vi phạm gì

Đối với bị cáo Đỗ Văn H là người có nhân thân xấu, ngày 15/01/2012 có hành vi che giấu tội phạm bị TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng an treo tại bản án số 36/2012/HSST, ngày 24/7/2012 bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy đối với các bị cáo Hà Hồng A, Đỗ Văn H có nơi cư trú rõ ràng, hiện các bị cáo đang sống cùng gia đình có tài sản, Việc dùng tiền vào mục đích phạm tội của các bị cáo thì chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của BLHS cũng đủ để giúp hai bị cáo lao động, học tập trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với các bị cáo Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q có nơi cư trú rõ ràng, qua xác minh các bị cáo không có tài sản gì xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế độ án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để các bị cáo cải tạo, học tập thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

- Việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu xám, 01 chứng minh nhân dân số 245005306 mang tên Hà Hồng A cho Hà Hồng A; 01 chứng minh nhân dân số 001086028612 mang tên Nguyễn Văn Q cho Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave RSX màu xám đỏ, biển số 48E1-310.96 cho Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh cho Tạ Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen cho Đỗ Văn H là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối số tiền 11.000.000 đồng mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc cần Tịch thu sung công quỹ Nhà nước mới phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo Hà Hồng A và số tiền 4.090.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Văn Q xét thấy số tiền này các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu trắng xanh là công cụ dùng vào việc đánh bạc do không còn giá trị sử dụng nên cần Tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Hà Hồng A 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Tạ Văn Q, Nguyễn Văn Q về cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Văn T về cho UBND xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu xám, 01 chứng minh nhân dân số 245005306 mang tên Hà Hồng A cho Hà Hồng A; 01 chứng minh nhân dân số 001086028612 mang tên Nguyễn Văn Q cho Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave RSX màu xám đỏ, biển số 48E1-310.96 cho Lê Văn T; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh cho Tạ Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen cho Đỗ Văn H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.000.000 đồng mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại số tiền 500.000 đồng cho bị cáo Hà Hồng A và số tiền 4.090.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu trắng xanh là công cụ dùng vào việc đánh bạc do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Hà Hồng A, Đỗ Văn H, Tạ Văn Q, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

